

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THUYẾT
THÀNH PHỐ C**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **03/2023/DS-ST**

Ngày 31-01-2023

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B, THÀNH PHỐ C

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thuý Quyên

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Vĩnh Hạnh

Ông Nguyễn Việt Thành

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Vũ Linh – Thư ký Tòa án nhân dân quận B, thành phố C.

Ngày 31 tháng 01 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận B, thành phố C xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 229/2022/TLST-DS ngày 16 tháng 11 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 694/2022/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP ĐÔNG A**; Địa chỉ: Số 130 đường Phan Đăng Lưu, phường 3, quận Phú N, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đại M (Quyết định ủy quyền số 52 ngày 01/12/2022). Có mặt

Bị đơn: Ông **Phạm Hoàng V**, sinh năm 1980; Địa chỉ: Số 29/3 đường Lê Hồng Phong, phường B, quận B, thành phố C. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án Ngân hàng TMCP ĐÔNG A trình bày và yêu cầu:

Theo Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ được duyệt ngày 25/01/2014 thì ông Phạm Hoàng V có vay tín chấp của Ngân hàng TMCP ĐÔNG A (DongA Bank) – Chi nhánh C – PGD X số tiền 18.000.000 đồng; lãi suất trong hạn: 8,5%/năm; lãi suất quá hạn: 12,75%; thời hạn vay: 36 tháng (ngày 25/01/2014 đến hạn ngày 25/01/2017); mục đích vay: tiêu dùng.

Trong quá trình giao dịch ông Phạm Hoàng V đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, mặc dù Ngân hàng đã áp dụng các biện pháp nhắc nhở, thông báo nhưng ông Phạm Hoàng V đã không thực hiện thanh toán đúng như thỏa thuận của hợp đồng. Tính đến hết ngày 23/6/2022 ông Phạm Hoàng V còn nợ tổng cộng: **2.965.397** đồng; trong đó vốn gốc: 1.673.514 đồng; lãi trong hạn: 26.486 đồng, lãi quá hạn: 1.265.397 đồng. Nay Ngân hàng TMCP ĐÔNG A khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân quận B, thành phố C giải quyết:

- Buộc ông Phạm Hoàng V trả cho Ngân hàng ĐÔNG A tổng số tiền 2.965.397 đồng (gồm vốn gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn) đến hết ngày 23/6/2022 là. Đồng thời yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh từ ngày 23/6/2022 theo Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ được duyệt ngày 25/01/2014 cho đến khi ông Phạm Hoàng V thanh toán hết nợ vay.

Bị đơn: Ông Phạm Hoàng V vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng nên không ghi nhận được ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền vay theo hợp đồng tín dụng đã ký kết nên quan hệ pháp luật là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”; ông Phạm Hoàng V đang cư trú tại số 29/3 đường Lê Hồng Phong, phường B, quận B, thành phố C nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận B.

Bị đơn Phạm Hoàng V đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa 02 lần nhưng không có đơn xin vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Căn cứ vào giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ được duyệt ngày 25/01/2014 thì ông Phạm Hoàng V có vay Ngân hàng TMCP ĐÔNG A (DongA Bank) – Chi nhánh C số tiền 18.000.000 đồng; lãi suất trong hạn 8,5%/năm; lãi quá hạn 150% của lãi trong hạn là 12,75%. Quá trình vay tính đến 21/12/2016 thì ông V chỉ trả được 16.326.486 đồng vốn gốc thì ngưng không trả nữa. Số tiền gốc còn lại 1.673.514 đồng đã chuyển sang quá hạn. Do đó, Ngân hàng có quyền khởi kiện ông V để thu hồi nợ. Tuy nhiên, ông V vi phạm hợp đồng dẫn đến nợ quá hạn là ngày 21/12/2016 nhưng đến ngày 11/7/2022 Ngân hàng mới nộp đơn khởi kiện là quá thời hạn 03 năm nên hết thời hiệu quy định tại Điều 429 của Bộ luật dân sự 2015. Khoảng thời gian ông V trốn tránh nghĩa vụ trả nợ không thuộc các trường hợp liệt kê tại Điều 156 Bộ luật dân sự nên không trừ ra khi xem xét thời hiệu khởi kiện của Ngân hàng. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 155 Bộ luật dân sự 2015, chỉ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng ĐÔNG A về việc yêu cầu ông V trả nợ gốc là 1.673.514 đồng. Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng ĐÔNG A thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu ông V trả nợ gốc và rút yêu cầu buộc bị đơn trả lãi trong

hạn: 26.486 đồng, lãi quá hạn: 1.265.397 đồng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Tòa án nhân dân quận B đã tổng đạt các văn bản tố tụng, thông báo cho ông V biết yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng ĐÔNG A. Tuy nhiên, ông V vẫn không đến, không cung cấp chứng cứ phản đối lại các yêu cầu của nguyên đơn nên phải chịu trách nhiệm về sự vắng mặt của mình theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Án phí: Bị đơn phải chịu án phí đối với phần yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận. Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 48, Điều 91, Điều 92, Điều 184 Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 271, Điều 273 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 154; khoản 2 Điều 155, Điều 156; Điều 335, Điều 342, Điều 357, Điều 429, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015; Điều 90, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP ĐÔNG A.

Buộc ông Phạm Hoàng V phải trả cho Ngân hàng TMCP ĐÔNG A tổng số nợ gốc là 1.673.514 đồng. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP ĐÔNG A về việc đòi ông Phạm Hoàng V trả nợ lãi số tiền 1.291.883 đồng.

Kể từ khi nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người có nghĩa vụ chậm trả tiền thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn ông Phạm Hoàng V phải chịu **300.000** đồng nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận B, thành phố C.

- Ngân hàng TMCP ĐÔNG A được nhận lại **300.000** đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002782 ngày 17/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B, thành phố C.

2. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ, để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố C xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.C;
- VKS ND Q.B;
- Chi cục THADS Q.B;
- Đường sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thúy Quyên